TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ H** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:
198/2023/HSST
Ngày 18/12/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H

- Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Hà;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Văn Thiện- giáo viên nghỉ hưu;

2. Ông Nguyễn Minh Tân- cán bộ nghỉ hưu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thu Hồng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương.

- Đại diện VKSND thành phố H tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Vân A- Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 12 năm 2023, tại Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hải Dương, Toà án xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 194/2023/TLST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2023, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 192/2023/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 12 năm 2023, đối với bị cáo:

Hoàng Duy H, sinh ngày 12/6/2007; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: thôn C, xã T, thành phố H, tỉnh Hải Dương; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 11/12; Con ông Hoàng Văn T và bà Nguyễn Thị C; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đang thực hiện biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt).

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo:* Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1983 và ông Hoàng Văn T, sinh năm 1981; Địa chỉ: Thôn C, xã T, thành phố H, tỉnh Hải Dương (có mặt bà C; vắng mặt ông T).

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Nguyễn Duy H1 – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước thuộc Sở tư pháp tỉnh Hải Dương (có mặt).

- *Bị hại:* Bà Nguyễn Thị H2, sinh năm 1941; Địa chỉ: Số F Đ, phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Vũ Thị N, sinh năm 1978; Địa chỉ: Số B V, phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương (vắng mặt).

- *Người làm chứng:* Anh Đào Quốc T1 (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 31/7/2023, Hoàng Duy H đến quán C1 ở số A Đ, phường T, thành phố H của anh Trần Minh Q, sinh năm 2005, ở Đ, Đ, N, Hải Dương chơi và ở lại quán. Buổi chiều hàng ngày, H thấy bà Nguyễn Thị H2, sinh năm 1941, ở số F Đ, phường T, thành phố H (nhà ở đối diện cửa phía sau quán cầm đồ) thường mở cửa hậu phía sau nhà sang quán cầm đồ để xin cơm nguội mang sang khu đất trống gần nhà bà H2 để cho gà ăn, nên H đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của bà H2. Khoảng 16 giờ ngày 09/8/2023, H thấy bà H2 đi sang quán cầm đồ lấy cơm nguội rồi mang sang bãi đất trống cho gà ăn, H đi lối cửa hậu phía sau vào nhà bà H2 và đi lên tầng 2 vào phòng bà H2 mở cánh tủ đứng bằng gỗ kê giáp góc tường thấy tủ có ba ngăn theo chiều ngang, ngăn cuối có 01 chiếc hộp dạng hộp bánh bằng sắt, kích thước khoảng (30x40) cm. H mở hộp ra bên trong có 01 hộp nhựa màu đỏ, dạng hộp đựng nhẫn, kích thước khoảng (4x5) cm, H mở hộp nhựa lấy 01 dây lắc bằng vàng 15k, dạng vòng đeo tay gồm các mắt nối đan xen nhau, H cất vào trong túi quần bên trái rồi chạy về quán cầm đồ. Khoảng 20 giờ cùng ngày H rủ Đào Quốc T1 sinh năm 2005 ở xóm N, xã T, thành phố H đến tiệm V ở số B V, phường T, thành phố H bán chiếc lắc vàng cho chị Vũ Thị N, sinh năm 1978 (là chủ cửa hàng) với số tiền 3.090.00 đồng. Sau đó, H điều khiển xe mô tô của T1 đi đến quán điện tử ở phố V, thành phố H chơi điện tử, còn T1 đi làm. Số tiền trên H đã chi tiêu cá nhân hết.

Khoảng 16 giờ ngày 10/8/2023, khi bà H2 đang cho gà ăn ở bãi đất trống, H lại tiếp tục sang nhà bà H2 lên tầng 2 tìm tài sản để trộm cắp nhưng không thấy nên H đi xuống tầng thì bà H2 đi vào nhà phát hiện thấy H. Bà H2 hỏi H: "Mày lên đây làm gì" thì H nói "Cháu lên xem nhà bà", bà H2 có hỏi H về việc có lấy tài sản gì của bà H2 không thì H nói không rồi đi về quán cầm đồ. Sau khi H về bà H2 kiểm tra thì phát hiện thấy mất 01 chiếc dây lắc bằng vàng nên bà H2 đi sang quán cầm đồ nói chuyện với H và anh Q, bà H2 hỏi H về việc có phải H là người đã lấy chiếc dây lắc bằng vàng không thì H thừa nhận. Sau đó bà H2 trình báo báo Công an phường T đến lập biên bản vụ việc.

Ngày 12/8/2023, Công an phường T đã chuyển hồ sơ vụ việc đến Cơ quan cảnh sát điều tra (CSĐT) Công an thành phố H. Cùng ngày, chị Vũ Thị N tự nguyện giao nộp 01 chiếc dây lắc vàng; 01 đĩa DVD bên trong có chưa đoạn video liên quan đến sự việc H bán lắc vàng tại cửa hàng nhà chị N ngày 09/8/2023.

Kết luận định giá tài sản số 48 ngày 31/8/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: 01 chiếc dây lắc bằng vàng 15k dạng vòng đeo tay gồm các mắt nối đan xen nhau trọng lượng 1,24 chỉ, mua mới từ đầu năm 2021 vào thời điểm ngày 09/8/2023 có giá trị là 1,24 chỉ x 2.8000.000đ/chỉ = 3.472.000 đồng.

Tại kết luận giám định số 7074 ngày 04/10/2023 của V1, Bộ C2 kết luận: 01 dây lắc đeo tay bằng kim loại màu vàng, dài 17cm được chế tác dạng các mắt xích có hoa văn nối với nhau gửi giám định có tổng khối lượng 4,465gam đều là hợp kim vàng, đồng, bạc; hàm lượng trung bình vàng 63,65%; đồng 23,41%, bạc 12,94%.

Về vật chứng và trách nhiệm dân sự: Ngày 18/10/2023, Cơ quan CSĐT Công an thành phố H đã trả lại cho bà Nguyễn Thị H2 01 chiếc lắc vàng. Bị cáo đã hoàn trả cho chị Vũ Thị N số tiền 3.090.000đ vào ngày 13/8/2023, chị N, bà H2 không yêu cầu, đề nghị gì về trách nhiệm dân sự.

Tại Cáo trạng số 183/CT-VKSTPHD ngày 10/11/2023, Viện kiểm sát nhân dân (viết tắt VKSND) thành phố H truy tố bị cáo Hoàng Duy H về tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự (viết tắt BLHS).

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Bị cáo khai nhận hành vi như giai đoạn điều tra, truy tố và trình bày vào ngày 10/8/2023, bị cáo tiếp tục đến nhà bà H2 tìm tài sản nhưng không có ý định trước là lấy cụ thể tài sản nào. Sau khi tìm, bị cáo thấy không có tài sản nào giá trị và dễ lấy nên bị cáo định đi về thì bị bà H2 phát hiện.

- Đại diện VKSND thành phố Hải Dương giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội dồng xét xử (HĐXX) áp dụng: khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1 và 2 Điều 51, Điều 91, Điều 96 BLHS. Tuyên bố Hoàng Duy H phạm về tội Trộm cắp tài sản; Áp dụng biện pháp tư pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng đối với H từ 12 tháng đến 15 tháng. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền với các bị cáo. Ngoài ra đại diện VKS còn đề nhị về án phí theo quy định của pháp luật.

- Người bào chữa cho bị cáo: Nhất trí quyết định truy tố của VKS. Đề nghị HĐXX xem xét bị cáo phạm tội chưa đủ 18 tuổi, có nhiều tình tiết giảm nhẹ như thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bồi thường thiệt hại cho người liên quan, được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt để cho bị cáo hưởng dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng và án treo.

- Người đại diện hợp pháp cho bị cáo nhất trí bào chữa của người bào chữa, đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản vụ việc, biên bản xác định hiện trường, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Cho nên có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 16 giờ ngày 09/8/2023, tại phòng ngủ tầng 2 của bà Nguyễn Thị H2 nhà số F Đ, phường T, thành phố H, Hoàng Duy H có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 chiếc dây lắc bằng vàng 15k, trọng lượng 1,24 chỉ của bà H2 có giá trị 3.472.000 đồng.

Hành vi bị cáo H lén lút chiếm đoạt 01 chiếc dây lắc bằng vàng trị giá 3.472.000 đồng của bị hại là hành vi Trộm cắp tài sản. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Bị cáo là người đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý. Nên bị cáo bị VKSND thành phố Hải Dương truy tố là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[2]. Vào khoảng 16 giờ ngày 10/8/2023, H tiếp tục đến nhà bà H2 tìm tài sản nhưng không xác định lấy tài sản nào. Khi không tìm thấy tài sản, bị cáo định đi về thì bị bà H2 phát hiện nên hành vi này của bị cáo không đủ căn cứ để xem xét xử lý hình sự.

[3]. Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử lý với bị cáo: Bị cáo có nhân thân tốt, không tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi bị phát hiện, bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả bồi hoàn số tiền cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 và 2 Điều 51 BLHS. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người chưa đủ 18 tuổi nên áp dụng nguyên tắc xử lý người chưa thành niên phạm tội quy định tại Điều 91 BLHS.

Hội đồng xét xử thấy rằng, bị cáo phạm tội trong độ tuổi chưa thành niên, sự nhận thức về pháp luật, hiểu biết về xã hội còn hạn chế, tâm lý bồng bột nông nổi. Hiện bị cáo đã bỏ học chưa có nghề nghiệp ổn định nên cần đưa bị cáo vào một tổ chức giáo dục có kỷ luật chặt chẽ, không cần thiết phải áp dụng hình phạt đối với bị cáo mà áp dụng biện pháp tư pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng, để bị cáo học tập và lao động, sinh hoạt dưới sự quản lý, giáo dục của nhà trường cũng giúp bị cáo tự sửa chữa những vi phạm của mình, học tập và rèn luyện bản thân, phát triển lành mạnh về thể chất, tinh thần để trở thành công dân có ích cho xã hội là phù hợp với chính sách và nguyên tắc xử lý đối với người dưới 18 tuổi phạm tội.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo là người chưa thành niên nên không áp dụng hình phạt tiền với bị cáo.

[5]. Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Ngày 18/10/2023, Cơ quan CSĐT Công an thành phố H đã trả lại cho bà Nguyễn Thị H2 01 chiếc lắc vàng. Bị cáo đã hoàn trả cho chị Vũ Thị N số tiền 3.090.000đ. Chị N và bà H2 không yêu cầu, đề nghị gì về trách nhiệm dân sự nên không ra giải quyết.

[6]. Về tố tụng và vấn đề khác:

- Hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan điều tra, truy tố trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đối với anh Đào Quốc Tuấn, chị Vũ Thị N tài liệu điều tra không có căn cứ xác định anh T1, chị N biết nguồn gốc chiếc lắc vàng bị cáo H đem bán là do phạm tội mà có nên không có căn cứ xử lý.

[7]. Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Về áp dụng pháp luật:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 và 2 Điều 51, Điều 91, Điều 96 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333, Điều 430 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[2]. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Duy H phạm tội Trộm cắp tài sản.

[3]. Áp dụng biện pháp tư pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng đối với bị cáo Hoàng Duy H. Thời gian chấp hành tại trường G đối với bị cáo Hoàng Duy H là **15 (Mười lăm)** tháng, kể từ ngày người bị áp dụng được đưa vào trường G.

Trường G có trách nhiệm quản lý, G1, giáo dục pháp luật, dạy văn hóa, giáo dục hướng nghiệp, dạy nghề và tổ chức lao động phù hợp với lứa tuổi nhằm giúp đỡ học viên sửa chữa những vi phạm của mình, phát triển lành mạnh về thể chất, trí tuệ để trở thành những công dân lương thiện, có ích cho xã hội.

[4]. Về án phí: Bị cáo Hoàng Duy H phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

[5]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị cáo có quyền kháng cáo bản án; người bào chữa có quyền kháng cáo để bảo vệ lợi ích của người 18 tuổi; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan. Người có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; người vắng mặt tại phiên toà thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố H;
- Cơ quan CSĐT Công an thành phố H;
- Cơ quan THAHS Công an thành phố H;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ Công an thành phố H;
- Chi cục THADS thành phố H;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- Người đại diện của bị cáo;
- Người bào chữa;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ
- Lưu Toà;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thị Hà